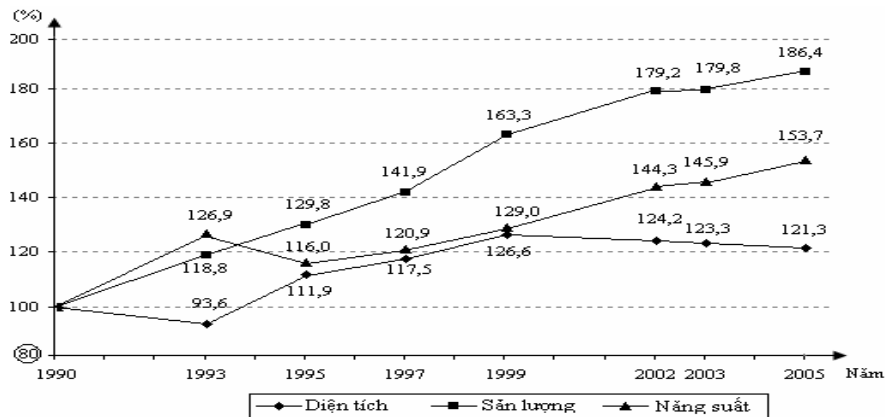


ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1
(MÃ ĐỀ: 317)

- Câu 1 :** Các đồng bằng châu thổ sông ở nước ta gồm:
- A. Đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Thái Bình.
 - B. Đồng bằng sông Đồng Nai và đồng bằng sông Cửu Long.
 - C. Đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long.
 - D. Đồng bằng sông Tiền và đồng bằng sông Hậu.
- Câu 2 :** Tỷ lệ dân thành thị của nước ta còn thấp, nguyên nhân chính là do:
- A. Kinh tế chính của nước ta là nông nghiệp thâm canh lúa nước.
 - B. Dân ta thích sống ở nông thôn hơn vì mức sống thấp.
 - C. Trình độ phát triển công nghiệp của nước ta chưa cao.
 - D. Nước ta không có nhiều thành phố lớn.
- Câu 3 :** Cho biểu đồ :



Biểu đồ này thể hiện nội dung nào sau đây ?

- A. Tốc độ tăng trưởng diện tích, sản lượng và năng suất từ năm 1990-2005
 - B. Cơ cấu diện tích, sản lượng và năng suất từ năm 1990-2005
 - C. Tình hình phát triển diện tích, sản lượng và năng suất từ năm 1990-2005
 - D. Sự chuyển dịch cơ cấu diện tích, sản lượng và năng suất từ năm 1990-2005
- Câu 4 :** Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với thiên nhiên phần lãnh thổ phía Nam (từ Đà Nẵng vào Nam)?
- A. Có 2 mùa: mưa và khô.
 - B. Ở đồng bằng vào mùa đông trồng được cả rau ôn đới.
 - C. Thiên nhiên mang sắc thái của vùng khí hậu cận xích đạo gió mùa.
 - D. Biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ.
- Câu 5 :** Hoạt động ngoại lực đóng vai trò quan trọng trong sự hình thành và biến đổi địa hình Việt Nam hiện tại là:
- A. Xâm thực - bồi tụ.
 - B. Mài mòn – bồi tụ.
 - C. Xâm thực – mài mòn.
 - D. Xói mòn – rửa trôi.
- Câu 6 :** Thời gian hoạt động của gió mùa mùa hạ thổi vào nước ta là:
- A. Từ tháng 10 đến tháng 12.
 - B. Từ tháng 6 đến tháng 12.
 - C. Từ tháng 7 đến tháng 9.
 - D. Từ tháng 5 đến tháng 10.
- Câu 7 :** Ở nước ta, Tín Phong hoạt động mạnh nhất vào thời gian:
- A. Giữa mùa gió Đông Bắc.
 - B. Giữa mùa gió Tây Nam.
 - C. Giữa mùa gió ĐB và giữa mùa gió T.Nam.
 - D. Chuyển tiếp giữa hai mùa gió.

Câu 8 : Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết dân số thành thị năm 2007:

- A.** 23,37 triệu người **B.** 85,17 triệu người
C. 61,80 triệu người **D.** 233.700 người

Câu 9 : Nơi hình thành loại rừng thưa nhiệt đới khô nhiều nhất ở nước ta là:

- A.** Tây Nguyên. **B.** Khu vực Quảng Bình, Quảng Trị.
C. Sơn nguyên Đồng Văn. **D.** Khu vực Nam Trung Bộ.

Câu 10 : Thiên nhiên vùng Đông Bắc có đặc điểm nào dưới đây ?

- A.** Có cảnh quan thiên nhiên nhiệt đới gió mùa.
B. Mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa.
C. Có cảnh quan thiên nhiên giống như vùng ôn đới.
D. Có cảnh quan thiên nhiên cận xích đạo gió mùa.

Câu 11 : Cho bảng số liệu: *

CƠ CẤU LAO ĐỘNG PHÂN THEO NÔNG THÔN VÀ THÀNH THỊ CỦA NƯỚC TA
QUA CÁC NĂM (Đơn vị:%)

Khu vực Năm	Nông thôn	Thành thị
1996	79,9	20,1
2005	75,0	25,0
2010	73,1	26,9
2014	69,6	30,4

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A.** Phần lớn lao động sống ở nông thôn nên quỹ thời gian rảnh rỗi còn nhiều
B. Phần lớn lao động sống ở nông thôn do mức thu nhập cao
C. Tỷ trọng lao động ở thành thị cao
D. Đô thị hóa của nước ta đang ở mức cao so với thế giới

Câu 12 : Lũ quét thường xảy ra ở vùng núi phía Bắc vào thời gian:

- A.** Từ tháng 7 đến tháng 11. **B.** Từ tháng 6 đến tháng 10.
C. Từ tháng 5 đến tháng 9. **D.** Từ tháng 4 đến tháng 8.

Câu 13 : Ý nào sau đây đúng với ĐBSH?

- A.** Có các vùng trũng rộng lớn. **B.** Vùng trong đê hằng năm được bồi phù sa.
- C.** Bề mặt bị chia cắt thành nhiều ĐB nhỏ. **D.** Địa hình cao ở rìa phía tây, tây bắc, thấp dần ra biển.

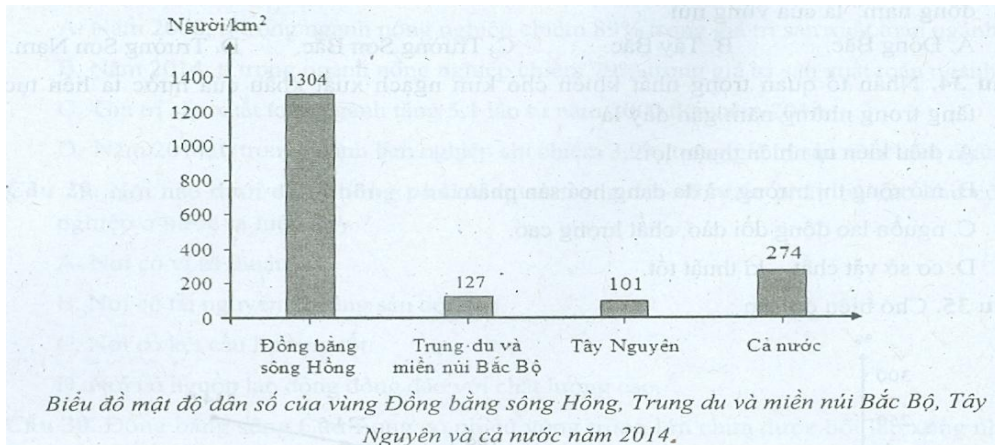
Câu 14 : Dân tộc kinh chiếm bao nhiêu % dân số nước ta?

- A.** 88,6% **B.** 87,3%. **C.** 86,2%. **D.** 89,1%.

Câu 15 : Các bãi triều thấp phẳng, thềm lục địa rộng và nông là tiêu biểu của địa hình bờ biển ở:

- A.** Bắc Trung Bộ. **B.** Đồng bằng Bắc Bộ.
C. Nam Trung Bộ. **D.** Duyên hải miền Trung.

Câu 16 : Cho biểu đồ sau :



Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào dưới đây là đúng

- A. Các vùng miền núi trung du có mật độ dân số thấp hơn ở đồng bằng.
- B. Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao gấp 8,5 lần cả nước, gấp 20 lần của Tây Nguyên.
- C. Dân số nước ta phân bố đồng đều giữa các vùng.
- D. Mật độ DS của nước ta cao, nguyên nhân là do diện tích nước ta lớn và dân số nước ta đông.

Câu 17 : Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú nhờ:

- A. Nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và hải dương trên vành đai sinh khoáng của thế giới.
- B. Nằm hoàn toàn trong miền nhiệt đới Bắc bán cầu thuộc khu vực châu Á gió mùa.
- C. Nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và hải dương trên đường di lưu và di cư của nhiều loại động, thực vật.
- D. Lãnh thổ kéo dài từ 8°34'B đến 23°23'B nên thiên nhiên có sự phân hoá đa dạng.

Câu 18 : Nội thủy là vùng:

- A. Có chiều rộng 12 hải lí.
- B. Tiếp liền với lãnh hải và hợp với lãnh hải thành vùng biển rộng 200 hải lí.
- C. Nước tiếp giáp với đất liền, ở phía trong đường cơ sở.
- D. Nước ở phía ngoài đường cơ sở với chiều rộng 12 hải lí.

Câu 19 : Ở độ cao trên 2600m có khí hậu:

- A. Nhiệt đới.
- B. Ôn đới.
- C. Cận nhiệt đới.
- D. Xích đạo.

Câu 20 : Cho bảng số liệu:

CƠ CẤU GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (GIÁ THỰC TẾ) PHÂN THEO NHÓM NGÀNH CỦA NƯỚC TA NĂM 1996 NĂM 2013 :

Năm	1996	2013
Ngành		
Công nghiệp chế biến	79,9	88,1
Công nghiệp khai thác	13,9	7,6
Công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước	6,2	4,3

Biểu đồ thể hiện rõ nhất cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo nhóm ngành của nước ta trong hai năm là :

- A. biểu đồ miền
- B. biểu đồ đường
- C. biểu đồ kết hợp (cột và đường)
- D. biểu đồ tròn

Câu 21 : Ảnh hưởng của biển Đông làm cho khí hậu nước ta:

- A. Bờ biển mài mòn.
- B. Vùng biển nước ta giàu khoáng sản và hải sản.
- C. Hệ sinh thái đa dạng.
- D. Mang tính chất hải dương điều hòa, lượng mưa lớn.

Câu 22 : Đây là một biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ rừng đặc dụng.

- A. Gây trồng rừng trên đất trống đồi trọc.
- B. Bảo vệ cảnh quan, đa dạng sinh học ở các vườn quốc gia.
- C. Đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.
- D. Có kế hoạch, biện pháp bảo vệ nuôi dưỡng rừng hiện có.

Câu 23 : Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, hãy cho biết vùng biển nước nào nào sau đây **không giáp** vùng biển Việt Nam

- A. Mianma
- B. Bru nây.
- C. Singapo.
- D. Trung Quốc

Câu 24 : Cho bảng số liệu :

Lao động có việc làm của nước ta (nghìn người)

Năm	2000	2009
Tổng số	37609,6	47743,6
Trong đó khu vực I	24480,6	24788,5

Dựa vào bảng số liệu, hãy tính tỉ trọng khu vực I (nông – lâm – thủy sản) trong cơ cấu lao động có việc làm nước ta năm 2000 và năm 2009?

- A. Năm 2000 : 61.5% , năm 2009 : 51.9% B. Năm 2000 : 61.5% , năm 2009 : 59.1%
C. Năm 2000 : 65.1% , năm 2009 : 59.1% D. Năm 2000 : 65.1% , năm 2009 : 51.9%

Câu 25 : Điểm cực Bắc, Nam, Tây, Đông của nước ta lần lượt thuộc các tỉnh:

- A. Hà Giang, Cà Mau, Lào Cai, Khánh Hòa. B. Hà Giang, Cà Mau, Lai Châu, Ninh Thuận.
C. Hà Giang, Cà Mau, Điện Biên, Khánh Hòa. D. Hà Giang, Cà Mau, Điện Biên, Bình Thuận.

Câu 26 : Cho bảng số liệu: CƠ CẤU DÂN SỐ PHÂN THEO NHÓM TUỔI CỦA NƯỚC TA QUA CÁC NĂM (Đơn vị :%)

Năm Nhóm tuổi	1990	2005	2009	2014
Từ 0 - 14 tuổi	33,5	27,0	24,4	23,5
Từ 15 - 59 tuổi	58,4	64,0	66,9	66,3
Từ 60 tuổi trở lên	8,1	9,0	8,7	10,2

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Cơ cấu dân số phân theo nhóm tuổi của nước ta đang chuyển dịch theo hướng già hóa
B. Tỉ lệ nhóm tuổi 0 - 14 tăng
C. Tỉ lệ nhóm tuổi từ 60 trở lên tăng liên tục
D. Cơ cấu dân số của nước ta đang biến đổi theo xu hướng ngày càng trẻ

Câu 27 : **Cho bảng số liệu:**

DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG CÂY CÔNG NGHIỆP HÀNG NĂM VÀ CÂY CÔNG NGHIỆP LÂU NĂM CỦA NƯỚC TA QUA CÁC NĂM (Đơn vị: Nghìn ha)

Năm	Cây công nghiệp hàng năm	Cây công nghiệp lâu năm
1975	210,1	172,8
1985	600,7	470,3
1995	716,7	902,3
2000	778,1	1 451,3
2005	861,5	1 633,6
2014	711,1	2 133,5

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Giai đoạn năm 1975 - 1985, diện tích cây CN hàng năm ít hơn diện tích cây CN lâu năm.
B. Giai đoạn 1995 - 2014, diện tích cây CN lâu năm ít hơn diện tích cây công nghiệp lâu năm.
C. Giai đoạn năm 1975 - 2014, diện tích cây công nghiệp hàng năm có tốc độ tăng nhanh hơn diện tích cây công nghiệp lâu năm.
D. Giai đoạn 1975 - 2014, diện tích cây công nghiệp của nước ta tăng được 7,4 lần.

Câu 28 : Đây là biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ sự đa dạng sinh học .:

- A. Cấm dùng chất nổ đánh bắt cá và các dụng cụ đánh bắt cá con, cá bột.
B. Xây dựng và mở rộng hệ thống vườn quốc gia và các khu bảo tồn thiên nhiên.
C. Tăng cường bảo vệ rừng và đẩy mạnh việc trồng rừng.
D. Nghiêm cấm việc khai thác rừng, săn bắn động vật.

Câu 29 : Đặc trưng nổi bật của thời tiết miền Bắc nước ta vào nửa đầu mùa đông là:

- A. Lạnh và có mưa phùn vùng ven biển. B. Lạnh và có mưa phùn vùng đồng bằng Bắc Bộ.
C. Lạnh và ẩm. D. Lạnh và khô.

Câu 30 : Thuận lợi nào sau đây **không phải** là chủ yếu của thiên nhiên khu vực đồng bằng?

- A. Là cơ sở để phát triển nông nghiệp nhiệt đới, đa dạng hóa cơ cấu cây trồng.
B. Là điều kiện thuận lợi để tập trung các khu công nghiệp, thành phố.

- C. Cung cấp các nguồn lợi khác như khoáng sản, lâm sản, thủy sản.
D. Địa bàn thuận lợi cho việc phát triển cây công nghiệp dài ngày.
- Câu 31 :** Hơn 3 triệu người Việt hiện đang sinh sống ở nước ngoài, tập trung nhiều nhất là ở:
A. Liên Bang Nga. B. Các nước Đông Âu.
C. Hoa Kỳ, Ôtraylia. D. Anh và một số nước Tây Âu khác.
- Câu 32 :** Dọc bờ biển nước ta trung bình cứ bao nhiêu km lại gặp 1 cửa sông?
A. 20km B. 30km C. 10km D. 40km
- Câu 33 :** Địa hình đb và đồi núi thấp (dưới 1000m) chiếm bao nhiêu phần trăm diện tích của nước ta:
A. 65%. B. 75%. C. 85%. D. 95%.
- Câu 34 :** Một trong những nguyên tắc quản lí, sử dụng và phát triển rừng phòng hộ là:
A. Bảo vệ cảnh quan, đa dạng sinh vật của các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.
B. Bảo vệ, nuôi dưỡng rừng hiện có, trồng rừng trên đất trống đồi núi trọc.
C. Đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.
D. Duy trì và phát triển hoàn cảnh rừng, độ phì và chất lượng đất rừng.
- Câu 35 :** Mùa vào mùa hạ ở nước ta (trừ Trung Bộ), nguyên nhân chủ yếu là do hoạt động của:
A. Gió mùa Tây Nam và Tín Phong. B. Tín Phong và dải hội tụ nhiệt đới.
C. Gió mùa Tây Nam và gió mùa Đông Bắc. D. Gió mùa Tây Nam và dải hội tụ nhiệt đới.
- Câu 36 :** Nhận định đúng nhất về tài nguyên rừng của nước ta hiện nay là:
A. Tài nguyên rừng đang tiếp tục bị suy giảm cả về số lượng lẫn chất lượng.
B. Dù tổng diện tích rừng đang được phục hồi nhưng chất lượng vẫn tiếp tục suy giảm.
C. Tài nguyên rừng của nước ta đang được phục hồi cả về số lượng lẫn chất lượng.
D. Chất lượng rừng đã được phục hồi nhưng diện tích rừng đang giảm sút nhanh.
- Câu 37 :** Thiên nhiên nước ta phân hóa theo chiều:
A. Bắc- Nam, Đông - Tây và theo độ cao. B. Đông – Tây, ĐB- T Nam và theo độ cao.
C. Bắc- Nam, Đông - Tây và ĐBắc- T Nam. D. Bắc- Nam, ĐB- T Nam và theo độ cao.
- Câu 38 :** Các nước xếp theo thứ tự giảm dần về độ dài đường biên giới trên đất liền với nước ta là:
A. Trung Quốc, Lào, Campuchia. B. Trung Quốc, Campuchia, Lào
C. Lào, Trung Quốc, Campuchia. D. Lào, Campuchia, Trung Quốc.
- Câu 39 :** Theo quy hoạch, ở vùng núi dốc phải đạt độ che phủ khoảng (%):
A. 50 – 60%. B. 70 – 80%. C. 80 – 90%. D. 60 – 70%.
- Câu 40 :** Nét nổi bật của địa hình vùng núi Tây Bắc là:
A. Có bốn cánh cung lớn. B. Gồm các khối núi và cao nguyên.
C. Có nhiều dãy núi cao và đồ sộ nhất nước ta. D. Địa hình thấp và hẹp ngang.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1
MÃ ĐỀ : 317

01	C	28	B		
02	C	29	D		
03	A	30	D		
04	B	31	C		
05	A	32	A		
06	D	33	C		
07	D	34	B		
08	A	35	D		
09	A	36	B		
10	B	37	A		
11	A	38	C		
12	B	39	B		
13	D	40	C		
14	C				
15	B				
16	A				
17	C				
18	C				
19	B				
20	D				
21	D				
22	B				
23	A				
24	D				
25	C				
26	A				
27	D				